

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Đảm bảo an toàn hồ chứa tại các huyện Hoài Ân, và thị xã Hoài
Nhon (Hố Chuối, Hóc Cau, Bè Né, Hóc Sim, Hóc Cau, Hóc Dài)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông báo kết quả kiểm toán số 231/TB-KV III ngày 16/7/2024 của Kiểm toán nhà nước Khu vực III tại Ban Quản lý dự án Đầu tư và xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 538/TTr-STC ngày 20/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung như sau:

- Tên dự án: Đảm bảo an toàn hồ chứa tại các huyện Hoài Ân, và thị xã Hoài Nhon (Hố Chuối, Hóc Cau, Bè Né, Hóc Sim, Hóc Cau, Hóc Dài);
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Địa điểm xây dựng: Huyện Hoài Ân và thị xã Hoài Nhon tỉnh Bình Định.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt dự án đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: 2022 - 2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt
	<u>Tổng công chi phí</u>	<u>67.681.244.000</u>	<u>65.747.575.000</u>
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	1.600.000.000	1.313.635.000
1.1	Theo quyết định số 5563/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hoài Ân phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công		302.776.000
1.2	Theo quyết định số 21876/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thị xã Hoài Nhơn duyệt quyết toán vốn đầu tư công		1.010.859.000
2+3	Chi phí xây dựng và thiết bị	56.931.528.000	56.526.414.000
2	Chi phí xây dựng	54.798.106.000	
2.1	Các hồ chứa thuộc huyện Hoài Ân	34.856.717.231	
2.2	Các hồ chứa thuộc thị xã Hoài Nhơn	19.941.388.904	
3	Chi phí thiết bị	2.133.422.000	
3.1	Các hồ chứa thuộc huyện Hoài Ân	1.408.086.000	
3.2	Các hồ chứa thuộc thị xã Hoài Nhơn	725.335.987	
4	Chi phí quản lý dự án	1.329.001.000	1.325.601.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.699.486.000	5.692.210.000
5.1	<i>Giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi</i>	<i>1.988.837.000</i>	<i>1.988.837.000</i>
1	Lập nhiệm vụ khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi	33.665.000	33.665.000
2	Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	1.619.331.000	1.619.331.000
3	Giám sát công tác khảo sát địa hình địa chất	45.841.000	45.841.000
4	Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật hồ Hóc Sim	290.000.000	290.000.000
5.2	<i>Giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công</i>	<i>3.710.649.000</i>	<i>3.703.373.000</i>

STT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt
1	Lập nhiệm vụ khảo sát lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	20.786.000	20.786.000
2	Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, lập kế hoạch hành động khẩn cấp hồ Hóc Cau, Hoài Nhơn	2.510.760.000	2.503.511.000
3	Giám sát công tác khảo sát địa hình, địa chất	28.214.000	28.214.000
4	Giám sát thi công xây dựng	1.031.201.000	1.031.200.000
5	Giám sát lắp đặt thiết bị	13.925.000	13.899.000
6	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu khảo sát lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	5.763.000	5.763.000
7	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thi công xây lắp, lắp đặt thiết bị	100.000.000	100.000.000
6	Chi phí khác	1.423.422.000	889.715.000
6.1	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	4.830.000	4.830.000
6.2	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	40.032.000	40.032.000
6.3	Thẩm định dự toán	38.055.000	38.055.000
6.4	Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	2.422.000	2.422.000
6.5	Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây lắp, lắp đặt thiết bị	56.501.000	56.501.000
6.6	Bảo hiểm công trình	369.863.000	369.863.000
6.7	Chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	14.000.000	
6.8	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	176.378.000	87.817.000
-	Cửa phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hoài Ân		773.000
-	Cửa phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Hoài Nhơn		1.344.000
-	Cửa Sở Tài chính		85.700.000

STT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt
6.9	Thuế tài nguyên đất	203.648.000	0
6.10	Bảo vệ môi trường	215.500.000	0
6.11	Kiểm toán độc lập	302.193.000	290.195.000
7	Dự phòng chi (Dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh)	697.807.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn đã thu hồi so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số	<u>67.681.244</u>	<u>65.747.575</u>	<u>65.820.000</u>	<u>174.925</u>	<u>244.466</u>	<u>2.884</u>
1. Vốn đầu tư công			65.820.000			
- <i>Vốn ngân sách nhà nước</i>			<i>65.820.000</i>			
+ Ngân sách Trung ương			62.000.000			
+ Ngân sách tỉnh			3.820.000			
Trong đó:						
Chi phí BT, HT và tái định cư		1.313.635	1.313.635			
Chi phí xây dựng và thiết bị		56.526.414	56.770.880		244.466	
Chi phí quản lý dự án		1.325.601	1.237.720	87.881		
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		5.692.210	5.692.210			
Chi phí khác		889.715	805.555	87.044		2.884

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			<u>65.747.575.000</u>	<u>65.747.575.000</u>
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định):			65.743.648.000	65.743.648.000
2. Tài sản ngắn hạn:			3.927.000	3.927.000

Chi tiết:

STT	Tên Tài sản	Giá trị tài sản (đồng)
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định):	65.743.648.000
1.1	Hồ chứa nước Hóc Cau, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân	9.083.065.000
1.2	Hồ chứa nước Bè Né, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân	9.054.366.000
1.3	Hồ chứa nước Hố Chuối, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân	10.750.277.000
1.4	Hồ chứa nước Hóc Sim, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân	12.546.842.000
1.5	Hồ chứa nước Hóc Dài, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn	9.346.777.000
1.6	Hồ chứa nước Hóc Cau, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn	14.962.321.000
2	Giá trị tài sản ngắn hạn:	3.927.000
2.1	01 giường gỗ (1,2x2)m	2.356.000
2.2	01 bàn inox chữ nhật (0,7x1,2x0,75)m + 06 ghế tròn	1.571.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- 4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	65.747.575.000	
- Vốn đã được thanh toán:	65.820.000.000	
+ Ngân sách Trung ương	62.000.000.000	
+ Ngân sách tỉnh	3.820.000.000	
- Vốn chưa được thanh toán	174.925.000	
- Vốn đã thu hồi:	244.466.000	
- Vốn còn phải thu hồi:	2.884.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 11/9/2024 (ngày lập báo cáo quyết toán bổ sung) là:

- Tổng nợ phải thu (kiểm toán độc lập): 2.884.000 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 174.925.000 đồng.
- Chi quản lý dự án 87.881.000 đồng;
- Chi phí khác (Thẩm tra phê duyệt quyết toán): 87.044.000 đồng;
- Phí thẩm tra phê duyệt quyết toán của phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Hoài Nhơn* 1.344.000 đồng;
- Phí thẩm tra phê duyệt quyết toán của Sở Tài chính* 85.700.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên Tài sản	Giá trị tài sản	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản
1	Tài sản dài hạn/cố định):	<u>65.743.648.000</u>	
1.1	Hồ chứa nước Hóc Cau, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân	9.083.065.000	UBND xã Ân Phong, huyện Hoài Ân
1.2	Hồ chứa nước Bè Né, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân	9.054.366.000	UBND xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân
1.3	Hồ chứa nước Hố Chuối, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân	10.750.277.000	UBND xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân

STT	Tên Tài sản	Giá trị tài sản	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản
1.4	Hồ chứa nước Hóc Sim, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân	12.546.842.000	UBND xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân
1.5	Hồ chứa nước Hóc Dài, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn	9.346.777.000	UBND phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn
1.6	Hồ chứa nước Hóc Cau, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn	14.962.321.000	Công ty TNHH Khai thác công trình Thủy lợi Bình Định
2	Tài sản ngắn hạn:	<u>3.927.000</u>	
2.1	01 giường gỗ (1,2x2)m	2.356.000	Công ty TNHH Khai thác công trình Thủy lợi Bình Định
2.2	01 bàn inox chữ nhật (0,7x1,2x0,75)m + 06 ghế tròn	1.571.000	

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân, Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10

vlk

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh